TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/DS-PT
Ngày: 12-02-2019
Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trường

Ông Nguyễn Văn Tửu

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lý Thị Thúy Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Bà Lữ Thị Tuyết Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2018/TLPT-DS, ngày 06 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 61/2018/DS-ST ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2019/QĐ-PT, ngày 04 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1967;

Nơi cư trú: Đường X, Phường Y, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Hồ N, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Đường T, Phường Y, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

(Theo giấy ủy quyền ngày 05/3/2018)

2. Bị đơn: Ông Đặng Văn T, sinh năm 1957;

Nơi cư trú: Phường B, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

3. Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 03 năm 2018, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc P trình bày:* Bà P và ông T là bạn bè, do ông T có khó khăn về kinh tế, nên đã hỏi vay tiền của bà P, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 03/10/2016 ông T vay số tiền 106.000.000 đồng (Một trăm lẻ sáu triệu đồng), có lập hợp đồng, việc vay tiền không tính lãi suất.

Lần thứ hai: Ngày 07/07/2017 ông T vay số tiền 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng), có lập hợp đồng, việc vay tiền không tính lãi suất.

Ông T hứa khi nào nhận được tiền bồi thường khu đất bị quy hoạch làm Đài truyền hình thì ông sẽ trả lại cho bà P. Tuy nhiên, hiện nay ông T đã nhận tiền bồi hoàn xong mà không trả lại tiền cho bà, nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T trả lại cho bà tổng số tiền vay là 122.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi hai triệu đồng)* và tính lãi suất số tiền 106.000.000 đồng, lãi suất 0,83%/tháng, từ ngày 04/12/2016 đến ngày 04/03/2018 (16 tháng) bằng số tiền 14.076.800 đồng. Riêng số tiền 16.000.000 đồng không tính lãi suất.

- Bị đơn Đặng Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 61/2018/DS-ST ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc P. Buộc ông Đặng Văn T trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc P tiền gốc vay 122.000.000 đồng, tiền lãi là 14.076.800 đồng. Tổng cộng chung bằng số tiền: 136.076.800 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, về lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 25/10/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long kháng nghị một phần bản án dân sự sơ thẩm số 61/2018/DS-ST ngày 01/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long về phần tiền lãi và tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc P có anh Trần Hồ N làm đại diện rút một phần khởi kiện về yêu cầu tính lãi. Nguyên đơn bà P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đòi ông T trả lại số tiền vay 122.000.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long rút một phần kháng nghị về phần tiền lãi. Giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đối với một phần bản án dân sự sơ thẩm số 61/2018/DS-ST ngày 01/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long về án phí.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng; Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với phần tiền lãi do nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu trả tiền lãi; Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với rút một phần kháng nghị về phần tiền lãi của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long; chấp nhận kháng nghị sửa án sơ thẩm miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông T theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long kháng nghị trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm được quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Đặng Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông T vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn rút một phần khởi kiện về yêu cầu trả lãi đối với số tiền vay 122.000.000 đồng. Việc rút yêu cầu trả lãi của nguyên đơn đối với số tiền vay là có lợi cho bị đơn Đặng Văn T. Nên Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với phần tiền lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 299 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc P đòi ông T trả lại số tiền vay 122.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ căn cứ vào biên nhận nhận tiền ngày 03/10/2016 thì ông T có vay của bà P số tiền 106.000.000đồng và đến ngày 07/07/2017 ông T vay tiếp số tiền 16.000.000đồng, có lập hợp đồng, việc vay tiền không tính lãi suất. Theo hợp đồng hai bên có thỏa

thuận sau khi ông T nhận tiền bồi hoàn quy hoạch đất thì trả lại tiền cho bà P. Theo bà P khai do ông T đã nhận tiền bồi hoàn nhưng không trả lại tiền nên bà P khởi kiện. Bị đơn ông Đặng Văn T đã được Tòa án cấp sơ thẩm thông báo hợp lệ về việc thụ lý giải quyết vụ án về yêu cầu khởi kiện của bà P nhưng ông T không có ý kiến và vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P có anh Trần Hồ N làm đại diện, buộc ông T trả lại cho bà P số tiền 122.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của bà P được chấp nhận nên bị đơn ông Đặng Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng xét ông Đặng Văn T là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi và theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông T là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí.

Do vậy chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, sửa bản án sơ thẩm, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Đặng Văn T.

Về án phí phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 289, khoản 1 Điều 299 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự

- Hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với phần tiền lãi do nguyên đơn rút một phần đơn khởi kiện về việc yêu cầu trả tiền lãi.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với việc rút một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long về phần tiền lãi.

- Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 61/2018/DS-ST ngày 01/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long về án phí.

Áp dụng Điều 463, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc P.

- Buộc ông Đặng Văn T trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc P số tiền vay 122.000.000 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu đồng).

- Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Ngọc P có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng ông Đặng Văn T chưa thi hành án xong thì ông T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về án phí:

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Đặng Văn T.

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc P số tiền 3.754.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi bốn ngàn đồng) nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0003791 ngày 04/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

- Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại TP.HCM: 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- Tổ Nghiệp vụ TAND tỉnh VL: 01;
- TAND tp Vĩnh Long: 01;
- Chi cục THADS tp Vĩnh Long: 01;
- Đương sự: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Thúy Hồng